

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 617 /TB-LTT-KHTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc nợ học phí và thu khác của Học sinh – Sinh viên năm học 2016 – 2017
tính đến hết ngày 24/6/2017

Căn cứ thông báo số 361/TB-LTT-KHTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc nợ học phí và các khoản thu khác của Học sinh – Sinh viên năm học 2016-2017 tính đến hết ngày 26/4/2017;

Các khoa và phòng ban chức năng liên quan đã hỗ trợ trong việc thông báo đến Học sinh – Sinh viên (HS-SV), nên việc thu học phí và các khoản thu khác thực hiện tương đối tốt;

Tuy nhiên, đến nay theo báo cáo của phòng Kế hoạch – Tài chính thì vẫn còn một số HS-SV còn nợ học phí và các khoản thu khác trong học kỳ II năm học 2016-2017 (tính đến hết ngày 24/6/2017), chi tiết như sau:

STT	Khoa	Số HS-SV còn nợ học phí + thu khác		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Khoa Công nghệ thông tin	124	13,6%	
2	Khoa Công nghệ Cơ khí	120	11,0%	
3	Khoa Công nghệ Điện – Điện tử	149	11,2%	
4	Khoa Công nghệ Nhiệt lạnh	60	11,7%	
5	Khoa Công nghệ Động lực	265	13,6%	
6	Khoa Kinh tế	19	10,7%	
7	Khoa Công nghệ May – Thời trang	31	9,1%	
Tổng cộng:		768 HS-SV		

(Đính kèm danh sách)

Nay Hiệu trưởng chỉ đạo đến các khoa và phòng ban chức năng liên quan, tiếp tục hỗ trợ thông báo, nhắc nhở cho HS-SV nhanh chóng đến đóng học phí và các khoản thu khác.

Nơi nhận:

- Các phòng, khoa có liên quan;
- Lưu: VT, P.KH - TC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

DANH SÁCH HS-SV CÒN NỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NĂM HỌC 2016-2017
(Tính đến hết ngày 24/06/2017)

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
1	16001013	Nguyễn Quốc Duy	16CD-CK1	08/04/1998	
2	16000757	Lê Minh Hiếu	16CD-CK1	25/05/1998	
3	15001083	Nguyễn Trung Hiếu	16CD-CK1	20/07/1997	
4	16000980	Nim Phát Hùng	16CD-CK1	07/02/1998	
5	16000734	Trần Thiên Tuấn Kiệt	16CD-CK1	01/01/1998	
6	16000861	Nguyễn Phú Ngọc	16CD-CK1	01/02/1998	
7	16000831	Châu Văn Phúc Tấn	16CD-CK1	28/06/1998	
8	16002604	Phạm Long Ân	16CD-CK2	11/06/1998	
9	16002327	Võ Chí Bảo	16CD-CK2	26/09/1998	
10	16002526	Phạm Cung Diễm	16CD-CK2	03/09/1998	
11	16001382	Đặng Bá Đông	16CD-CK2	23/04/1998	
12	16002325	Vũ Quang Duy	16CD-CK2	10/05/1998	
13	16002312	Cao Văn Thảo	16CD-CK2	11/06/1996	
14	16002724	Nguyễn Thành An	16CD-CK3	12/05/1996	
15	16002824	Nguyễn Trung Bình	16CD-CK3	13/06/1998	
16	16002844	Đặng Chí Cường	16CD-CK3	30/12/1995	
17	16002623	Lương Xuân Hải	16CD-CK3	14/12/1997	
18	16002800	Lưu Đức Hào	16CD-CK3	22/12/1998	
19	16002626	Hoàng Văn Hiệp	16CD-CK3	14/12/1998	
20	16003683	Nguyễn Thế Hoàng	16CD-CK3	18/01/1997	
21	16002619	Hoàng Văn Hùng	16CD-CK3	14/12/1998	
22	16002796	Nguyễn Duy Khánh	16CD-CK3	16/02/1998	
23	16002899	Phan Thành Khởi	16CD-CK3	02/01/1998	
24	16002708	Phan Đỗ Minh Nam	16CD-CK3	17/07/1998	
25	16003836	Trương Phát	16CD-CK3	05/09/1998	
26	16002858	Trần Quang Phụng	16CD-CK3	14/01/1998	
27	16001707	Trần Cao Sơn	16CD-CK3	09/09/1998	
28	16002680	Khổng Đình Tài	16CD-CK3	20/09/1997	
29	16002871	Tô Chí Thanh	16CD-CK3	26/10/1997	
30	16002903	Bùi Quốc Thiên	16CD-CK3	20/04/1998	
31	16002643	Hồ Chí Thiện	16CD-CK3	15/12/1998	
32	16002689	Trịnh Hồ Triển	16CD-CK3	16/10/1997	
33	16003223	Nguyễn Kiến Hưng	16CD-CK4	27/11/1998	
34	16003025	Lê Hồ Minh Huy	16CD-CK4	27/09/1997	
35	16003219	Vũ Hoàng Huy	16CD-CK4	18/10/1998	
36	16003191	Đỗ Quốc Khánh	16CD-CK4	22/10/1998	
37	16003307	Đỗ Gia Kiệt	16CD-CK4	09/08/1998	
38	16003724	Nguyễn Công Luân	16CD-CK4	14/11/1996	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
39	16003218	Lại Nguyễn Nhật Minh	16CD-CK4	22/07/1998	
40	16003263	Lê Tuấn Nhon	16CD-CK4	27/04/1997	
41	16003507	Trương Tấn Bửu	16CD-CK5	09/12/1998	
42	16003333	Nguyễn Văn Đẩu	16CD-CK5	10/01/1997	
43	16003631	Nguyễn Đào Cao Kỳ	16CD-CK5	15/06/1996	
44	16003391	Nguyễn Chí Linh	16CD-CK5	27/05/1998	
45	16003610	Nguyễn Tấn Lộc	16CD-CK5	04/11/1997	
46	16003685	Đỗ Hữu Mạnh	16CD-CK5	05/02/1998	
47	16002952	Bá Trung Nam	16CD-CK5	23/08/1998	
48	16003310	Phạm Minh Phú	16CD-CK5	25/05/1998	
49	16003364	Phan Đình Quý	16CD-CK5	06/05/1998	
50	16003331	Nguyễn Văn Trọng	16CD-CK5	06/02/1998	
51	16002083	Võ Tuấn Kiệt	16CD-CK6	17/09/1997	
52	16002155	Trần Văn Luân	16CD-CK6	09/11/1998	
53	16002290	Ngô Anh Minh	16CD-CK6	11/11/1998	
54	16002266	Nguyễn Hữu Trường	16CD-CK6	01/01/1996	
55	16003864	Lê Công Danh	16CD-CK7	26/03/1994	
56	16001176	Võ Thuận Hiền	16CD-CK7	16/05/1997	
57	16003873	Trần Minh Hiếu	16CD-CK7	12/08/1996	
58	16001463	Phạm Viết Nhân	16CD-CK7	02/03/1998	
59	16001363	Trần Quốc Nhật	16CD-CK7	17/07/1998	
60	16001126	Trần Lê Như Phước	16CD-CK7	11/04/1998	
61	16001033	Nguyễn Hoài Phương	16CD-CK7	10/02/1998	
62	16003708	Lê Minh Sang	16CD-CK7	16/08/1996	
63	16001319	Võ Minh Tâm	16CD-CK7	28/12/1998	
64	16001506	Huỳnh Duy Tân	16CD-CK7	11/08/1998	
65	16001015	Già Hoàng Thanh	16CD-CK7	30/07/1998	
66	16001445	Ngô Văn Thanh	16CD-CK7	02/04/1997	
67	16001457	Đoàn Tuấn Vũ	16CD-CK7	20/07/1998	
68	16002001	Nguyễn Hùng Cường	16CD-CK8	20/12/1998	
69	16001631	Nguyễn Phú Hải Đăng	16CD-CK8	30/07/1998	
70	16001894	Nguyễn Tấn Đạt	16CD-CK8	04/08/1998	
71	16001941	Trần Tấn Đạt	16CD-CK8	16/06/1998	
72	16001781	Trần Thanh Dũng	16CD-CK8	01/10/1994	
73	16001596	Nguyễn Văn Nghi	16CD-CK8	01/04/1998	
74	16003755	Nguyễn Bá Tài	16CD-CK8	07/08/1998	
75	16001528	Nguyễn Tấn Thành	16CD-CK8	08/02/1997	
76	16000342	Trần Thanh Duy	16TCN-CKL	21/06/2001	
77	16000490	Nguyễn Tuấn Hưng	16TCN-CKL	24/12/2001	
78	16000378	Bùi Thiện Nhân	16TCN-CKL	14/05/2001	
79	16000684	Mai Vĩnh Phát	16TCN-CKL	29/08/2001	
80	16000439	Bành Phú Tiến	16TCN-CKL	28/12/2001	
81	16003208	Phan Hoàng Đại Tiến	16TCN-CKL	22/09/1999	
82	16000259	Nguyễn Văn Trí	16TCN-CKL	15/11/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
83	15003116	Hồ Quang Cường	15CD-CD1	03/10/1997	
84	15000992	Nguyễn Phương Nam	15CD-CD1	28/12/1997	
85	15002895	Hoàng Minh Tâm	15CD-CD1	01/10/1997	
86	15000975	Mai Thành Tân	15CD-CD1	24/10/1997	
87	15001188	Nguyễn Tấn Thiên	15CD-CD1	03/06/1997	
88	15002992	Đinh Văn Linh	15CD-CĐT1	10/09/1997	
89	15001442	Nguyễn Quốc Huy	15CD-CTM1	28/6/1997	
90	15000426	Huỳnh Quốc Nghĩa	15CD-CTM1	10/01/1997	
91	15001173	Nguyễn Hoài Phú	15CD-CTM1	15/12/1997	
92	15003412	Đoàn Hưng Thịnh	15CD-CTM1	07/05/1997	
93	15001327	Nguyễn Hữu Trọng	15CD-CTM1	20/8/1997	
94	15001410	Nguyễn Hoàng Vĩ	15CD-CTM1	18/04/1997	
95	15002210	Nguyễn Quang Ân	15CD-CTM2	08/09/1997	
96	15001938	Phạm Anh Đức	15CD-CTM2	05/04/1997	
97	15001900	Trần Văn Hòa	15CD-CTM2	16/04/1996	
98	15001911	Võ Văn Nghĩa	15CD-CTM2	14/10/1997	
99	15002100	Huỳnh Quang Như	15CD-CTM2	08/10/1997	
100	15002166	Ung Thế Trường	15CD-CTM2	23/01/1997	
101	15002636	Hà Tuấn Anh	15CD-CTM3	28/09/1997	
102	15002306	Dương Quốc Cường	15CD-CTM3	12/02/1997	
103	15002293	Lê Mai Thanh Huy	15CD-CTM3	12/06/1997	
104	15002729	Cao Quốc Cường	15CD-CTM4	02/12/1997	
105	15002694	Lưu Quốc Đạt	15CD-CTM4	9/10/1997	
106	15002572	Nguyễn Thanh Hùng	15CD-CTM4	02/12/1997	
107	15002631	Châu Duệ Minh	15CD-CTM4	15/03/1997	
108	15002634	Châu Nhật Phát	15CD-CTM4	15/04/1997	
109	15002649	Trần Quang Trung	15CD-CTM4	19/01/1997	
110	15002825	Đoàn Anh Hùng	15CD-CTM5	28/01/1996	
111	15002800	Danh Trọng Nghĩa	15CD-CTM5	09/10/1997	
112	15003407	Kiều Công Danh	15TCN-CKL	24/03/1998	
113	15000671	Bùi Xuân Đạt	15TCN-CKL	03/07/2000	
114	15001610	Nguyễn Minh Hoàng	15TCN-CKL	11/09/1999	
115	15003432	Cao Nhật Minh	15TCN-CKL	06/05/1998	
116	15000223	Đào Thanh Phong	15TCN-CKL	15/11/2000	
117	15000058	Trương Quý	15TCN-CKL	27/04/2000	
118	15000304	Trịnh Hồng Sơn	15TCN-CKL	19/03/2000	
119	15001030	Phạm Tấn Thành	15TCN-CKL	19/08/1999	
120	15000290	Nguyễn Anh Thiện	15TCN-CKL	24/08/2000	
121	16000889	Trần Anh Kiệt	16CD-ĐĐT1	21/10/1997	
122	16000906	Nguyễn Ngọc Mẫn	16CD-ĐĐT1	14/02/1998	
123	16000905	Nguyễn Thành Nam	16CD-ĐĐT1	28/08/1998	
124	16001034	Võ Văn Quý	16CD-ĐĐT1	12/04/1997	
125	15003128	Vũ Minh Tú	16CD-ĐĐT1	11/08/1996	
126	16001342	Nguyễn Mạnh Hào	16CD-ĐĐT2	01/08/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
127	16001414	Trần Văn Hậu	16CD-ĐĐT2	12/07/1998	
128	16001518	Nguyễn Văn Huy	16CD-ĐĐT2	25/01/1996	
129	16001662	Nguyễn Tuấn Phát	16CD-ĐĐT2	08/06/1998	
130	16001235	Nguyễn Công Thành	16CD-ĐĐT2	25/11/1996	
131	16001453	Lưu Tấn Vũ	16CD-ĐĐT2	14/10/1997	
132	16002003	Cao Đức Cường	16CD-ĐĐT3	17/07/1998	
133	16002020	Nguyễn Văn Hào	16CD-ĐĐT3	25/05/1998	
134	16001906	Bùi Văn Khoa	16CD-ĐĐT3	09/02/1998	
135	16001732	Lê Hoài Thiên	16CD-ĐĐT3	26/08/1998	
136	16002014	Dương Hữu Thiện	16CD-ĐĐT3	28/05/1997	
137	16001725	Hà Nhân Tường	16CD-ĐĐT3	30/08/1998	
138	16001850	Nguyễn Thành Vinh	16CD-ĐĐT3	06/10/1998	
139	16002103	Huỳnh Lê Tuấn Khanh	16CD-ĐĐT4	01/02/1998	
140	16002122	Lăng Hoàng Thiện	16CD-ĐĐT4	08/07/1998	
141	16003904	Nguyễn Bảo Trọng	16CD-ĐĐT4	20/02/1991	
142	16002377	Lê Quang Tuấn	16CD-ĐĐT4	16/01/1997	
143	16002190	Nguyễn Đăng Việt	16CD-ĐĐT4	29/05/1997	
144	16002437	Đào Thanh Hùng	16CD-ĐĐT5	01/04/1996	
145	16002537	Võ Tuấn Khải	16CD-ĐĐT5	16/01/1998	
146	16002435	Nguyễn Phan Hải Nghi	16CD-ĐĐT5	07/04/1998	
147	16002598	Lê Tấn Phát	16CD-ĐĐT5	16/02/1998	
148	16002480	Nguyễn Văn Thuận	16CD-ĐĐT5	20/02/1998	
149	16002419	Nguyễn Văn Vũ	16CD-ĐĐT5	10/11/1998	
150	16002498	Hà Đức Vương	16CD-ĐĐT5	10/02/1993	
151	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	16CD-ĐĐT6	23/09/1998	
152	16002867	Vũ Minh Hiếu	16CD-ĐĐT6	10/11/1998	
153	16002703	Võ Tấn Huy	16CD-ĐĐT6	10/10/1997	
154	16002932	Hồ Tấn Phát	16CD-ĐĐT6	06/11/1998	
155	16002832	Phạm Quang Phương	16CD-ĐĐT6	01/01/1994	
156	16002722	Trương Cẩm Thắng	16CD-ĐĐT6	26/11/1997	
157	16002864	Phan Duy Thịnh	16CD-ĐĐT6	18/05/1995	
158	16002740	Liêu Anh Tiến	16CD-ĐĐT6	25/12/1998	
159	16002797	Trương Hoàng Trung	16CD-ĐĐT6	28/09/1998	
160	16003145	Nguyễn Văn Bảo Châu	16CD-ĐĐT7	09/07/1998	
161	16002975	Dương Tự Cường	16CD-ĐĐT7	10/10/1998	
162	16002996	Nguyễn Hữu Giang	16CD-ĐĐT7	21/09/1997	
163	16003051	Nguyễn Hoàng Hùng	16CD-ĐĐT7	10/01/1998	
164	16003002	Bùi Khánh Hưng	16CD-ĐĐT7	02/09/1998	
165	16003101	Nguyễn Hoàng Minh	16CD-ĐĐT7	18/07/1997	
166	16002949	Trương Hoàng Minh	16CD-ĐĐT7	05/03/1998	
167	16003144	Hồ Minh Sắc	16CD-ĐĐT7	16/10/1997	
168	16003139	Phan Quốc Thái	16CD-ĐĐT7	08/12/1998	
169	16003090	Huỳnh Dương Lê Thương	16CD-ĐĐT7	05/07/1998	
170	16003021	Nguyễn Kha Tiến	16CD-ĐĐT7	02/03/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
171	16003135	Võ Thành Tròn	16CD-ĐĐT7	10/02/1997	
172	16003033	Lê Quang Trọng	16CD-ĐĐT7	05/02/1997	
173	16003214	Phan Quang Tuấn	16CD-ĐĐT7	14/04/1997	
174	16003472	Mai Chí Cường	16CD-ĐĐT8	10/03/1998	
175	16003367	Võ Ngọc Dinh	16CD-ĐĐT8	15/09/1997	
176	16003395	Đinh Minh Dũng	16CD-ĐĐT8	11/10/1998	
177	16003460	Nguyễn Thanh Tâm	16CD-ĐĐT8	01/05/1997	
178	16003743	Nguyễn Tuấn Anh	16CD-ĐĐT9	24/08/1996	
179	16003889	Phạm Viêt Chánh	16CD-ĐĐT9	25/12/1996	
180	16003801	Nguyễn Gia Hào Hà	16CD-ĐĐT9	30/10/1997	
181	16003589	Nguyễn Minh Hoàng	16CD-ĐĐT9	23/10/1998	
182	16002678	Phạm Duy Khánh	16CD-ĐĐT9	02/04/1998	
183	16003627	Võ Đông Kỳ	16CD-ĐĐT9	16/09/1998	
184	16003350	Nguyễn Thái Phong	16CD-ĐĐT9	29/03/1998	
185	16003747	Nguyễn Duy Phước	16CD-ĐĐT9	31/07/1995	
186	16003349	Nguyễn Văn Thành	16CD-ĐĐT9	23/05/1998	
187	16002337	Roãn Văn Tiến	16CD-ĐĐT9	20/01/1996	
188	16003615	Nguyễn Bảo Trung	16CD-ĐĐT9	02/02/1998	
189	16003624	Mạch Lâm Nhật Tường	16CD-ĐĐT9	04/07/1998	
190	16003761	Võ Đại Quốc Việt	16CD-ĐĐT9	29/08/1994	
191	16003875	Lương Công Cẩn	16TCN-Đ	01/10/2001	
192	16000327	Lê Đình Hiếu	16TCN-Đ	30/05/2001	
193	16001341	Nguyễn Viêt Anh Khoa	16TCN-Đ	07/04/1999	
194	16000023	Lại Tuấn Kiệt	16TCN-Đ	11/08/2001	
195	16000260	Nguyễn Hà Lâm	16TCN-Đ	19/05/2001	
196	16000207	Trần Thanh Long	16TCN-Đ	27/10/2001	
197	16002704	Nguyễn Ngọc Phương Nam	16TCN-Đ	02/08/2001	
198	16000424	Lê Ngọc Hùng Phong	16TCN-Đ	13/12/2000	
199	16000255	Đinh Hoàng Phúc	16TCN-Đ	30/07/2001	
200	16000482	Nguyễn Hoàng Thiên Phước	16TCN-Đ	21/01/2001	
201	16003153	Nguyễn Minh Quân	16TCN-Đ	14/11/2001	
202	16000088	Trương Trần Nhân Tông	16TCN-Đ	12/11/1999	
203	16000238	Võ Đức Trọng	16TCN-Đ	16/07/2001	
204	16000247	Nguyễn Văn Tuấn	16TCN-Đ	23/03/2001	
205	16002209	Lê Nguyễn Đông Vũ	16TCN-Đ	08/11/1997	
206	16000080	Bùi Quang Cường	16TCN-ĐT	07/09/2001	
207	16000167	Nguyễn Công Danh	16TCN-ĐT	05/10/2000	
208	16000580	Lê Hoàn Huy	16TCN-ĐT	31/10/1999	
209	16000653	Hồ Minh Phong	16TCN-ĐT	28/07/2000	
210	16003858	Nguyễn Xuân Tài	16TCN-ĐT	23/08/2000	
211	16000492	Hoàng Vũ Nhật Tân	16TCN-ĐT	08/02/2001	
212	16000709	Nguyễn Minh Thành	16TCN-ĐT	05/10/2001	
213	16000481	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	16TCN-ĐT	24/06/2000	
214	16000435	Đinh Minh Thuận	16TCN-ĐT	28/08/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
215	16000646	Hoàng Quang Việt	16TCN-ĐT	22/07/2001	
216	16003445	Nguyễn Nam Anh	16TCT-Đ	03/08/1998	
217	16000495	Trần Tất Đại	16TCT-Đ	28/05/1997	
218	16002677	Lý Định	16TCT-Đ	14/07/1998	
219	16003031	Ngô Văn Khánh Duy	16TCT-Đ	18/08/1997	
220	16003295	Trương Khánh Phát	16TCT-Đ	10/01/1998	
221	16003210	Ngô Tấn Phong	16TCT-Đ	04/09/1998	
222	16003563	Huỳnh Minh Tâm	16TCT-Đ	01/04/1997	
223	16001820	Trương Quang Thọ	16TCT-Đ	15/06/1997	
224	16001692	Nguyễn Trọng Thuận	16TCT-Đ	13/05/1998	
225	16003243	Huỳnh Công Thương	16TCT-Đ	12/01/1996	
226	16003684	Dương Triều Vỹ	16TN-Đ	25/02/1997	
227	15000808	Huỳnh Thiên Lộc	15CD-ĐĐT1	02/05/1997	
228	15000751	Trần Thiện	15CD-ĐĐT1	04/9/1997	
229	15001092	Nguyễn Phúc Hậu	15CD-ĐĐT2	21/01/1997	
230	15001140	Nguyễn Thanh Hùng	15CD-ĐĐT2	29/09/1994	
231	15000979	Lê Quý Tân	15CD-ĐĐT2	23/09/1997	
232	15001404	Võ Công Minh	15CD-ĐĐT3	15/07/1997	
233	15001212	Phạm Hữu Phước	15CD-ĐĐT3	28/02/1997	
234	15001674	Lê Thái Dương	15CD-ĐĐT4	22/11/1997	
235	15001641	Nguyễn Sỹ Liêm	15CD-ĐĐT4	06/09/1997	
236	15001712	Nguyễn Ngọc Sơn	15CD-ĐĐT4	20/03/1997	
237	15001856	Trần Thanh Tâm	15CD-ĐĐT4	02/10/1997	
238	15002086	Trần Hữu Dũng	15CD-ĐĐT5	13/06/1997	
239	15002191	Trần Duy Long	15CD-ĐĐT5	26/08/1997	
240	15002078	Nguyễn Phương Bảo Quỳnh	15CD-ĐĐT5	13/05/1997	
241	15002222	Nguyễn Kim Thắng	15CD-ĐĐT5	05/11/1996	
242	15003358	Nguyễn Phạm Xuân Huy	15CD-ĐĐT6	24/05/1997	
243	15002539	Võ Thành Nhân	15CD-ĐĐT6	20/07/1997	
244	15003314	Trương Tấn Phát	15CD-ĐĐT6	25/09/1996	
245	15003268	Bạch Đức Hoài Phong	15CD-ĐĐT6	21/02/1997	
246	15002492	Nguyễn Ngọc Phong	15CD-ĐĐT6	20/09/1997	
247	15003313	Trần Quang Sang	15CD-ĐĐT6	22/08/1997	
248	15002413	Phan Trọng Tiến	15CD-ĐĐT6	30/03/1997	
249	15002630	Dương Trường Giang	15CD-ĐĐT7	09/09/1997	
250	15002776	Lê Công Thiện	15CD-ĐĐT7	06/10/1996	
251	15002693	Trần Thiên Trúc	15CD-ĐĐT7	15/9/1996	
252	15003369	Trần Quốc Tuấn	15CD-ĐĐT7	22/09/1996	
253	15001225	Lê Thanh Hưng	15CD-ĐĐT8	13/10/1996	
254	15002994	Lâm Hữu	15CD-ĐĐT8	23/05/1997	
255	15002972	Phạm Minh Quang	15CD-ĐĐT8	14/09/1997	
256	15002808	Lê Chí Thiện	15CD-ĐĐT8	15/06/1997	
257	15002973	Hoàng Phan Thanh Tiến	15CD-ĐĐT8	10/05/1997	
258	15003524	Nguyễn Văn Lai	15CD-LTĐ	13/07/1989	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
259	15003536	Nguyễn Đình Phô	15CD-LTD	05/05/1994	
260	15003556	Lương Hoài Thy	15CD-LTD	02/03/1995	
261	15002629	Lý Tấn Đạt	15TC-Đ	27/04/1994	
262	15000386	Nguyễn Hùng Dũng	15TC-Đ	06/05/2000	
263	15002007	Nguyễn Trung Hiếu	15TC-Đ	23/12/2000	
264	15000273	Trương Quang Huy	15TC-Đ	11/06/2000	
265	15002326	Nguyễn Minh Quang	15TC-Đ	02/05/2000	
266	15001429	Phạm Phước Sáng	15TC-Đ	22/01/2000	
267	15000061	Vũ Quý Bảo	15TCN-Đ	16/12/1999	
268	15003179	Lê Thanh Phú	15TCN-Đ	10/11/1999	
269	15003024	Huỳnh Đức Anh	15TCT-Đ	16/08/1997	
270	15001394	Nguyễn Vũ Hoàng Ân	16CDN-Ô1	16/09/1997	
271	16001131	Nguyễn Khắc Hải	16CDN-Ô1	17/11/1998	
272	16001607	Cao Bảo Long	16CDN-Ô1	26/11/1998	
273	16001869	Phạm Trần Minh Nhật	16CDN-Ô1	07/06/1998	
274	16001107	Đào Đức Phước	16CDN-Ô1	15/05/1998	
275	16001577	Nguyễn Thanh Phương	16CDN-Ô1	30/01/1998	
276	16001946	Lê Đào Thành Tâm	16CDN-Ô1	24/05/1998	
277	16001389	Trần Minh Trí	16CDN-Ô1	17/01/1998	
278	16001670	Vòng Xuân Trường	16CDN-Ô1	06/10/1997	
279	16001054	Lê Trần Phước Tuấn	16CDN-Ô1	31/03/1998	
280	16000957	Đỗ Nguyễn Thanh Vẹn	16CDN-Ô1	28/03/1998	
281	16000597	Trương Tuấn Vũ	16CDN-Ô1	20/11/1995	
282	16003344	Lê Quang Đạt	16CDN-Ô2	22/01/1997	
283	16000178	Nguyễn Đức Duy	16CDN-Ô2	08/03/1997	
284	16003771	Điền Anh Hùng	16CDN-Ô2	04/02/1998	
285	16003734	Lê Hải Quốc Khoa	16CDN-Ô2	26/12/1996	
286	16003343	Nguyễn Hữu Nhu	16CDN-Ô2	06/04/1998	
287	16003493	Đồng Văn Nhật	16CDN-Ô2	22/10/1998	
288	16003776	Phạm Ngọc Thiện	16CDN-Ô2	02/06/1998	
289	16003190	Nguyễn Tiến Vũ	16CDN-Ô2	22/05/1998	
290	16003150	Bùi Tấn Vương	16CDN-Ô2	27/01/1997	
291	16003187	Đoàn Quốc Vương	16CDN-Ô2	01/06/1998	
292	16000568	Nguyễn Minh Cường	16CD-Ô1	17/06/1996	
293	16000770	Trương Công Danh	16CD-Ô1	09/03/1997	
294	16003502	Nguyễn Đức Huy	16CD-Ô1	05/01/1998	
295	16000774	Đặng Văn Tài	16CD-Ô1	05/02/1998	
296	16000769	Nguyễn Thanh Trí	16CD-Ô1	11/11/1996	
297	16000762	Lê Anh Tuấn	16CD-Ô1	18/09/1998	
298	16000363	Trần Bảo Tường	16CD-Ô1	06/08/1995	
299	16000814	Trịnh Thống Định	16CD-Ô10	02/01/1998	
300	16000939	Nguyễn Phương Hoài Linh	16CD-Ô10	22/03/1998	
301	16000941	Nguyễn Ngọc Linh	16CD-Ô10	30/03/1997	
302	16000866	Tăng Khánh Nguyên	16CD-Ô10	27/07/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
303	16000798	Lê Thiên Quân	16CD-Ô10	19/11/1998	
304	16000796	Phan Ngọc Hoàng Quân	16CD-Ô10	17/09/1998	
305	16000820	Vương Duy Tân	16CD-Ô10	07/05/1998	
306	16000901	Nguyễn Minh Trung	16CD-Ô10	24/04/1998	
307	16000874	Nguyễn Trần Anh Tuấn	16CD-Ô10	14/03/1998	
308	16001047	Nguyễn Đức Duy	16CD-Ô11	08/08/1998	
309	16000964	Nguyễn Hữu Huy Khang	16CD-Ô11	13/10/1998	
310	16001025	Đinh Hoài Sel	16CD-Ô11	17/07/1997	
311	16000963	Quách Tấn Tài	16CD-Ô11	12/02/1998	
312	16001078	Lê Văn Đại	16CD-Ô12	27/01/1998	
313	16001144	Lê Thế Hùng	16CD-Ô12	21/05/1998	
314	16003384	Điền Thanh Linh	16CD-Ô12	07/08/1998	
315	16001143	Huỳnh Nhật Nam	16CD-Ô12	06/12/1997	
316	16001077	Nguyễn Văn Nhã	16CD-Ô12	08/01/1998	
317	16001175	Nguyễn Xuân Trường	16CD-Ô12	03/08/1998	
318	16001183	Nguyễn Anh Tuấn	16CD-Ô12	26/05/1998	
319	16001267	Nguyễn Văn Núp	16CD-Ô13	19/05/1998	
320	16001296	Lương Quang Phong	16CD-Ô13	10/06/1998	
321	16003419	Nguyễn Ngọc Sơn	16CD-Ô13	24/07/1997	
322	16001254	Nông Văn Thuận	16CD-Ô13	22/10/1997	
323	16003565	Phạm Văn Phụng	16CD-Ô2	27/10/1998	
324	16001345	Hà Thiên Vũ	16CD-Ô2	25/10/1997	
325	16001533	Hoàng Long Bảo Chấn	16CD-Ô3	14/07/1998	
326	16001582	Lê Minh Chiến	16CD-Ô3	25/11/1996	
327	16001505	Hồ Xuân Đức	16CD-Ô3	21/10/1996	
328	16001521	Nguyễn Lưu Hiệp	16CD-Ô3	05/02/1998	
329	16001537	Lữ Hồng Phát	16CD-Ô3	01/05/1998	
330	16001519	Trương Thanh Sang	16CD-Ô3	05/12/1998	
331	16001622	Lâm Hồ Trọng Tín	16CD-Ô3	14/08/1998	
332	16001554	Phạm Thế Vinh	16CD-Ô3	15/03/1998	
333	16001754	Phạm Hào Anh	16CD-Ô4	31/05/1985	
334	16001786	Trương Phúc Duy Anh	16CD-Ô4	18/09/1998	
335	16003690	Võ Ngọc Đức	16CD-Ô4	30/08/1997	
336	16001736	Nguyễn Ngọc Hoàng	16CD-Ô4	03/09/1998	
337	16001785	Trần Thanh Huy	16CD-Ô4	29/06/1997	
338	16001767	Tô Trọng Nghĩa	16CD-Ô4	02/07/1998	
339	16001755	Nguyễn Văn Ngọc	16CD-Ô4	21/06/1997	
340	16001717	Trần Chí Nguyễn	16CD-Ô4	29/01/1996	
341	16001744	Nguyễn Văn Phú	16CD-Ô4	04/01/1998	
342	16001780	Nguyễn Phú Quốc	16CD-Ô4	07/09/1998	
343	16001669	Nguyễn Hữu Thắng	16CD-Ô4	29/04/1998	
344	16003673	Hồ Ngọc Toàn	16CD-Ô4	18/07/1997	
345	16003265	Nguyễn Văn Tuấn	16CD-Ô4	02/04/1998	
346	16003717	Hà Tuấn Anh	16CD-Ô5	22/05/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
347	16000201	Đỗ Thanh Bình	16CD-Ô5	05/05/1997	
348	16001907	Đỗ Hồng Đức	16CD-Ô5	17/10/1997	
349	16002089	Lê Huỳnh Đức	16CD-Ô5	24/02/1997	
350	16002026	Hoàng Văn Huy	16CD-Ô5	08/05/1998	
351	16001978	Trần Thanh Nhân	16CD-Ô5	25/12/1998	
352	16001864	Phan Trần Thiên Sơn	16CD-Ô5	04/12/1994	
353	16001862	Nguyễn Văn Khắc Thành	16CD-Ô5	16/01/1998	
354	16002173	Trần Văn Hiếu	16CD-Ô6	28/10/1998	
355	16003769	Nguyễn Văn Huy	16CD-Ô6	14/07/1998	
356	16002348	Nguyễn Văn Khánh	16CD-Ô6	06/12/1998	
357	16002199	Huỳnh Quốc Nhựt	16CD-Ô6	17/02/1998	
358	16002124	Bùi Ngọc Thành	16CD-Ô6	02/10/1998	
359	16002540	Nguyễn Bá Danh	16CD-Ô7	02/12/1998	
360	16002368	Nguyễn Chí Hiệp	16CD-Ô7	09/11/1998	
361	16003329	Trang Minh Khiêm	16CD-Ô7	01/05/1998	
362	16002447	Hồ Ngọc Quốc Minh	16CD-Ô7	21/01/1998	
363	16002401	Lê Nhật Tân	16CD-Ô7	26/09/1998	
364	16002555	Lê Ngọc Thiện	16CD-Ô7	19/03/1998	
365	16002554	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	16CD-Ô7	07/09/1998	
366	16002420	Ngô Tấn Trường	16CD-Ô7	19/10/1998	
367	16002464	Trần Minh Tuấn	16CD-Ô7	26/09/1998	
368	16002397	Vũ Mạnh Tuấn	16CD-Ô7	04/01/1998	
369	16002575	Trần Ngọc Duy	16CD-Ô8	02/07/1996	
370	16002787	Võ Chánh Duy	16CD-Ô8	02/06/1998	
371	16002815	Nguyễn Đình Anh Khoa	16CD-Ô8	15/05/1998	
372	16002640	Huỳnh Tuấn Nghĩa	16CD-Ô8	28/02/1998	
373	16002747	Phạm Anh Quốc	16CD-Ô8	16/02/1998	
374	16002715	Đàm Quyền	16CD-Ô8	08/11/1998	
375	16002757	Võ Thanh Sang	16CD-Ô8	21/04/1996	
376	16002600	Trần Văn Minh Tâm	16CD-Ô8	20/03/1998	
377	16002814	Trần Xuân Thắng	16CD-Ô8	21/09/1997	
378	16002840	Nguyễn Nhật Trường	16CD-Ô8	19/04/1998	
379	16002637	Dương Tôn Vinh	16CD-Ô8	19/07/1998	
380	16002717	Trần Trương Anh Vũ	16CD-Ô8	22/11/1998	
381	16002923	Đặng Phương Nam	16CD-Ô9	12/11/1998	
382	16002872	Nguyễn Hoài Phong	16CD-Ô9	13/05/1998	
383	16002909	Phan Thanh Phúc	16CD-Ô9	16/01/1998	
384	16002853	Võ Văn Thắng	16CD-Ô9	24/02/1997	
385	16003042	Trần Anh Tuấn	16CD-Ô9	28/08/1996	
386	16000117	Phạm Quang Anh	16TCN-Ô1	27/11/2001	
387	16000118	Trần Tuấn Anh	16TCN-Ô1	13/10/2001	
388	16002283	Nguyễn Quốc Dũng	16TCN-Ô1	28/09/1996	
389	16000096	Nguyễn Tường Giang	16TCN-Ô1	08/01/2000	
390	16000462	Đỗ Thanh Hiền	16TCN-Ô1	14/10/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
391	16000367	Ngô Minh Hiếu	16TCN-Ô1	18/08/2001	
392	16000174	Phạm Minh Hoàng	16TCN-Ô1	12/04/2001	
393	16000275	Trần Huỳnh Bá Khang	16TCN-Ô1	13/11/2001	
394	16003826	Nguyễn Cao Kiệt	16TCN-Ô1	16/07/1999	
395	16000056	Nguyễn Hoàng Nhựt Nam	16TCN-Ô1	10/02/2001	
396	16001876	Trần Thiên Phú	16TCN-Ô1	09/08/1999	
397	16003830	Phan Hữu Sang	16TCN-Ô1	04/07/1998	
398	16000053	Mai Quốc Thắng	16TCN-Ô1	02/11/2001	
399	16000600	Phan Trường Bảo	16TCN-Ô2	01/10/2001	
400	16000628	Ngô Văn Đạt	16TCN-Ô2	23/10/1999	
401	16000742	Đỗ Công Doanh	16TCN-Ô2	08/02/2001	
402	16000849	Nguyễn Tiến Đức	16TCN-Ô2	03/04/2001	
403	16000536	Phạm Trí Đức	16TCN-Ô2	06/09/2000	
404	16000605	Nguyễn Tấn Duy	16TCN-Ô2	10/11/2000	
405	16000498	Phạm Tấn Duy	16TCN-Ô2	23/06/2001	
406	16000419	Huỳnh Văn Hòa	16TCN-Ô2	22/09/2001	
407	16000640	Nguyễn Phương Sĩ Hoàng	16TCN-Ô2	21/06/2001	
408	16000652	Phan Vĩnh Hưng	16TCN-Ô2	16/06/2000	
409	16000552	Tổng Giang Huy	16TCN-Ô2	08/05/2001	
410	16000516	Nguyễn Tuấn Khôi	16TCN-Ô2	03/04/2000	
411	16000410	Đỗ Việt Nam	16TCN-Ô2	23/02/2001	
412	16000467	Lại Trung Nguyên	16TCN-Ô2	20/04/2001	
413	16001381	Võ Phát	16TCN-Ô2	05/11/1999	
414	16000503	Mai Nguyễn Quốc Quân	16TCN-Ô2	01/01/2001	
415	16000514	Vũ Văn Quang	16TCN-Ô2	21/02/2000	
416	16000392	Nguyễn Hoàng Thanh Sang	16TCN-Ô2	31/12/2001	
417	16000542	Nguyễn Đồng Hoàng Sơn	16TCN-Ô2	15/12/2001	
418	16000461	Dương Phát Tài	16TCN-Ô2	11/04/2001	
419	16003157	Lương Thanh Tài	16TCN-Ô2	02/02/2001	
420	16000394	Nguyễn Minh Trí	16TCN-Ô2	06/05/2001	
421	16000375	Nguyễn Tuấn Tú	16TCN-Ô2	14/02/2001	
422	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	16TCN-Ô2	27/03/2001	
423	16000690	Phan Doãn Tuấn	16TCN-Ô2	07/04/2001	
424	16002566	Phạm Quốc Đạt	16TCN-Ô3	04/10/2000	
425	16003907	Nguyễn Phi Dương	16TCN-Ô3	07/01/1998	
426	16000258	Phan Vĩnh Hưng	16TCN-Ô3	22/09/2001	
427	16003867	Nguyễn Phú Nguyên	16TCN-Ô3	17/11/1998	
428	16000429	Trần Quốc Sang	16TCN-Ô3	20/04/2000	
429	16000072	Đào Quốc Thái	16TCN-Ô3	09/01/2001	
430	16003641	Võ Hoàng Thành	16TCN-Ô3	22/12/1998	
431	16003908	Châu Nguyễn Duy Tín	16TCN-Ô3	10/05/2001	
432	16000001	Trần Nguyễn Quang Uy	16TCN-Ô3	19/05/2001	
433	16000460	Nguyễn Anh Văn	16TCN-Ô3	11/01/2001	
434	16000428	Trần Quốc Vũ	16TCN-Ô3	20/04/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
435	16000497	Huỳnh Quốc An	16TC-Ô1	01/03/2000	
436	16000270	Nguyễn Hoàng Quốc Bảo	16TC-Ô1	07/10/2001	
437	16000553	Trần Anh Dũng	16TC-Ô1	05/06/2001	
438	16000487	Phạm Đức Hiếu	16TC-Ô1	08/08/2000	
439	16000276	Bùi Phan Đăng Khoa	16TC-Ô1	17/07/2001	
440	16000237	Phan Tấn Mẫn	16TC-Ô1	29/07/2000	
441	16000413	Nguyễn Nhật Nam	16TC-Ô1	29/11/2001	
442	16000049	Ngô Trần Khôi Nguyên	16TC-Ô1	28/01/2001	
443	16000673	Nguyễn Hoàng Phúc	16TC-Ô1	18/10/2000	
444	16000511	Võ Trần Lê Phương	16TC-Ô1	08/12/2001	
445	16000488	Võ Thái Quốc	16TC-Ô1	30/01/2001	
446	16000314	Huỳnh Thanh Trọng	16TC-Ô1	26/12/1999	
447	16003015	Nguyễn Ngọc Đông	16TC-Ô2	14/11/1998	
448	16003524	Huỳnh Thanh Nhân	16TC-Ô2	22/11/1991	
449	16001231	Nguyễn Thanh Thành	16TC-Ô2	15/10/1990	
450	16003482	Nguyễn Văn Toàn	16TC-Ô2	06/08/1999	
451	16003848	Lê Đức Anh	16TCT-Ô1	19/12/1997	
452	16003658	Nguyễn Hữu Chi	16TCT-Ô1	27/08/1998	
453	16001610	Nguyễn Huỳnh Đức	16TCT-Ô1	26/08/1998	
454	16001474	Nguyễn Thanh Hiền	16TCT-Ô1	09/01/1998	
455	16002681	Nguyễn Thái Hòa	16TCT-Ô1	10/06/1998	
456	16003385	Nguyễn Tiến Huy	16TCT-Ô1	25/08/1998	
457	16001847	Nguyễn Đăng Khánh	16TCT-Ô1	03/11/1997	
458	16002649	Nguyễn Minh Phát	16TCT-Ô1	23/06/1998	
459	16002930	Nguyễn Anh Phước	16TCT-Ô1	25/12/1997	
460	16003501	Lê Minh Quân	16TCT-Ô1	04/04/1997	
461	16002741	Nguyễn Thành Quốc	16TCT-Ô1	25/12/1998	
462	16003245	Lý Tiến Tài	16TCT-Ô1	09/02/1998	
463	16003028	Lê Nhật Tín	16TCT-Ô1	07/08/1997	
464	16003687	Hồ Nhật Tuyên	16TCT-Ô1	18/12/1997	
465	16002852	Võ Văn Chiến	16TCT-Ô2	24/02/1997	
466	16003804	Nguyễn Sĩ Danh	16TCT-Ô2	20/01/1998	
467	16001074	Phan Trần Nhật Duy	16TCT-Ô2	10/10/1998	
468	16002614	Trần Hoàng Duy	16TCT-Ô2	01/04/1998	
469	16003030	Vũ Gia Hào	16TCT-Ô2	05/08/1998	
470	16003423	Phan Võ Huy Hùng	16TCT-Ô2	21/10/1997	
471	16000522	Phạm Lê Huy	16TCT-Ô2	02/06/1998	
472	16003377	Trương Quốc Khải	16TCT-Ô2	13/04/1998	
473	16003829	Nguyễn Thành Luân	16TCT-Ô2	05/07/1997	
474	16001879	Vũ Minh Nhật	16TCT-Ô2	03/11/1998	
475	16003728	Đoàn Nguyễn Hoài Phương	16TCT-Ô2	15/04/1996	
476	16003111	Nguyễn Văn Sáng	16TCT-Ô2	18/09/1997	
477	16003813	Nguyễn Hoàng Sơn	16TCT-Ô2	13/07/1997	
478	16000803	Phạm Thái Sơn	16TCT-Ô2	10/06/1996	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
479	16001810	Trần Huy Tài	16TCT-Ô2	03/04/1997	
480	16002917	Tạ Minh Tuấn	16TCT-Ô2	11/07/1998	
481	16003699	Nguyễn Quốc Dũng	16TN-Ô	30/06/1997	
482	16003428	Phạm Tuấn Kiệt	16TN-Ô	08/06/1998	
483	16000527	Nguyễn Quang Trọng	16TN-Ô	05/09/1996	
484	16003498	Phạm Thành Trung	16TN-Ô	10/04/1997	
485	15003519	Nguyễn Phúc Tài	15CD-LTÔTÔ	08/07/1984	
486	15003419	Kiều Tấn Duy	15CDN-Ô	16/08/1997	
487	15001979	Nguyễn Quang Minh	15CDN-Ô	23/04/1996	
488	15003051	Đoàn Duy Tân	15CDN-Ô	30/12/1995	
489	15001915	Hồ Minh Tú	15CDN-Ô	14/01/1997	
490	15000814	Nguyễn Thành Bảo	15CD-Ô1	24/01/1997	
491	15000855	Phạm Tài Tuấn	15CD-Ô1	29/11/1997	
492	15001738	Nguyễn Hữu Phước	15CD-Ô2	17/06/1995	
493	14000924	Lê Ngô Gia Bảo	15CD-Ô3	05/12/1995	
494	15002923	Lưu Hữu Sang	15CD-Ô3	08/08/1997	
495	15001001	Dương Gia Bảo	15CD-Ô4	21/08/1996	
496	15001060	Nguyễn Thái Bình	15CD-Ô4	27/04/1997	
497	15001121	Phạm Minh Lưu	15CD-Ô4	13/06/1996	
498	15001093	Huỳnh Trương Phương	15CD-Ô4	08/10/1997	
499	15001036	Nguyễn Phước Tài	15CD-Ô4	25/06/1996	
500	15001135	Võ Minh Tài	15CD-Ô4	19/09/1996	
501	15001074	Nguyễn Minh Trí	15CD-Ô4	20/09/1996	
502	15001108	Nguyễn Ngọc Tuấn	15CD-Ô4	24-3-1997	
503	15003510	Nguyễn Bùi Như Ý	15CD-Ô4	14/01/1997	
504	15001204	Dương Nhật Trường	15CD-Ô5	22/6/1997	
505	15001569	Nguyễn Văn Hiếu	15CD-Ô6	06/04/1997	
506	15000303	Phạm Đức Hiếu	15TCN-Ô1	18/12/2000	
507	15000043	Nguyễn Ngọc Huân	15TCN-Ô1	16/05/2000	
508	15000123	Trần Phi Long	15TCN-Ô1	26/09/2000	
509	15000142	Nguyễn Hoàng Minh Quân	15TCN-Ô1	05/07/2000	
510	15000042	Lâm Huỳnh Nhật Tâm	15TCN-Ô1	30/10/2000	
511	15000301	Lê Nguyễn Bảo Trung	15TCN-Ô1	10/09/1992	
512	15000493	Vương Anh Bảo	15TCN-Ô2	28/07/1999	
513	15000529	Nguyễn Văn Trí Cường	15TCN-Ô2	28/07/2000	
514	15002359	Nguyễn Quốc Đạt	15TCN-Ô2	02/09/1999	
515	15001498	Hoàng Hiếu	15TCN-Ô2	08/04/1995	
516	15002329	Nguyễn Trần Quốc Huy	15TCN-Ô2	07/11/2000	
517	15000670	Nguyễn Quang Khải	15TCN-Ô2	25/08/1996	
518	15000360	Lưu Nguyễn Nhật Nam	15TCN-Ô2	15/05/2000	
519	15003512	Nguyễn Chí Nhân	15TCN-Ô2	01/02/1997	
520	15003500	Nguyễn Huỳnh Công Quyền	15TCN-Ô2	10/02/2000	
521	15003513	Dương Thế Sơn	15TCN-Ô2	04/03/2000	
522	15000409	Nguyễn Hồ Đức Tân	15TCN-Ô2	24/05/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
523	15003206	Trần Đình Thái	15TCN-Ô2	02/07/2000	
524	15000449	Lương Tấn Thành	15TCN-Ô2	06/09/1998	
525	15001433	Hoàng Kim Thuận	15TCN-Ô2	08/02/2000	
526	15003471	Lê Bá Thuận	15TCN-Ô2	07/07/2000	
527	15000121	Phan Hữu Vinh	15TCN-Ô2	28/4/2000	
528	15001942	Quách Ngọc Duy Bằng	15TC-Ô	02/06/1999	
529	15001728	Nguyễn Lâm Ngọc Bảo	15TC-Ô	17/03/1999	
530	15003108	Phạm Minh Hòa	15TC-Ô	12/05/1999	
531	15000368	Lâm Tín Trọng Nhân	15TC-Ô	01/04/2000	
532	15001943	Huỳnh Trọng Tính	15TC-Ô	28/11/1999	
533	15003118	Nguyễn Quang Trường	15TC-Ô	17/07/1998	
534	15003137	Nguyễn Văn Nhật Trường	15TC-Ô	07/12/1999	
535	16001557	Vũ Văn Huy	16CD-ĐL1	28/11/1998	
536	16001766	Nguyễn Trần Trung	16CD-ĐL1	10/02/1998	
537	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	16CD-ĐL2	09/12/1998	
538	16002842	Đỗ Nguyễn Hoàng Bảo	16CD-ĐL3	02/12/1998	
539	16003488	Nguyễn Hoàng Chương	16CD-ĐL3	03/11/1998	
540	16003043	Nguyễn Minh Đại	16CD-ĐL3	23/02/1998	
541	16003437	Lê Quốc Duy	16CD-ĐL3	20/12/1997	
542	16003449	Nguyễn Văn Hiền	16CD-ĐL3	18/11/1996	
543	16002764	Huỳnh Trung Huy	16CD-ĐL3	10/08/1997	
544	16002714	Đặng Văn Long	16CD-ĐL3	25/11/1998	
545	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	16CD-ĐL3	14/07/1998	
546	16003207	Nguyễn Đức Sang	16CD-ĐL3	17/01/1998	
547	16003531	Trần Đức Sơn	16CD-ĐL3	17/06/1998	
548	16003525	Nguyễn Hữu Tiến	16CD-ĐL3	15/09/1998	
549	16002685	Võ Thanh Tú	16CD-ĐL3	08/02/1998	
550	16002658	Nguyễn Văn Tuyển	16CD-ĐL3	27/04/1998	
551	16003626	Phạm Đoàn Kiên	16CD-ĐL4	05/10/1998	
552	16003645	Trần Toàn Phát	16CD-ĐL4	18/12/1994	
553	16003354	Phạm Tấn Tài	16CD-ĐL4	16/10/1997	
554	16003542	Phan Công Thiện	16CD-ĐL4	01/01/1998	
555	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	16TCN-LĐL1	15/02/2001	
556	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	16TCN-LĐL1	26/06/2001	
557	16000573	Nguyễn Vũ Huy Cường	16TCN-LĐL1	27/07/1999	
558	16003795	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	16TCN-LĐL1	03/03/1999	
559	16000518	Phạm Đăng Khoa	16TCN-LĐL1	27/12/2001	
560	16000567	Phan Hoàng Bảo Long	16TCN-LĐL1	21/09/2001	
561	16000396	Nguyễn Hoàng Trọng Nghĩa	16TCN-LĐL1	12/12/2001	
562	16000474	Nguyễn Tấn Ngôn	16TCN-LĐL1	14/11/2001	
563	16000277	Phạm Ngọc Mạnh Phát	16TCN-LĐL1	12/01/2001	
564	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng Phi	16TCN-LĐL1	14/10/2000	
565	16000227	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-LĐL1	11/12/2001	
566	16000416	Mai Thanh Sang	16TCN-LĐL1	17/06/2001	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
567	16000171	Lê Kim Thìn	16TCN-LDL1	31/12/2000	
568	16000261	Phạm Xuân Trường	16TCN-LDL1	02/05/2001	
569	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	16TCN-LDL1	12/09/2000	
570	16000411	Trần Trọng Vinh	16TCN-LDL1	03/08/1999	
571	16000101	Hoàng Thiên Ân	16TCN-LDL2	20/06/2000	
572	16000212	Võ Minh Chiến	16TCN-LDL2	22/07/2001	
573	16003034	Trương Đức Huy	16TCN-LDL2	25/08/2001	
574	16000309	Nguyễn Đăng Khoa	16TCN-LDL2	06/11/2000	
575	16003897	Huỳnh Trọng Khôi	16TCN-LDL2	15/05/2001	
576	16000028	Ngô Quang Trung Nghĩa	16TCN-LDL2	19/10/2001	
577	16000280	Lê Văn Nhã	16TCN-LDL2	29/08/2000	
578	16000608	Nguyễn Hoàng Phúc	16TCN-LDL2	27/01/2001	
579	16003811	Trần Huỳnh Sáng	16TCN-LDL2	23/10/1997	
580	16000016	Lê Minh Thái	16TCN-LDL2	21/04/2001	
581	16000107	Đỗ Toàn Trung	16TCN-LDL2	28/12/1999	
582	16001146	Lăng Quốc Vinh	16TCN-LDL2	09/12/2000	
583	15001369	Ninh Minh Tuấn	15CĐ-ĐL1	17/02/1996	
584	15001802	Trần Quang Nhấn	15CĐ-ĐL2	11/10/1997	
585	15001669	Nguyễn Kim Thanh	15CĐ-ĐL2	04/04/1993	
586	15001303	Lê Minh Tuấn	15CĐ-ĐL2	23/03/1996	
587	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	15CĐ-ĐL3	10/11/1997	
588	15002410	Trương Thanh Khoa	15CĐ-ĐL3	31/10/1997	
589	15003289	Kiều Ngọc Long	15CĐ-ĐL3	11/09/1997	
590	15002748	Lư Hoàng Minh	15CĐ-ĐL3	15/11/1996	
591	15002340	Trần Anh Tài	15CĐ-ĐL3	17/05/1997	
592	15003304	Trang Minh Tiến	15CĐ-ĐL3	21/11/1995	
593	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	15TC-NL	28/11/2000	
594	15002425	Thân Hữu Kiệt	15TCN-LĐL	12/07/2000	
595	16000921	Tạ Hoàng Yến Linh	16CĐ-MTT1	17/04/1998	
596	16001613	Nguyễn Thành Luân	16CĐ-MTT1	10/05/1998	
597	16003660	Dương Hồng Trúc	16CĐ-MTT1	11/07/1998	
598	16001512	Trịnh Thị Như Ý	16CĐ-MTT1	12/11/1998	
599	16003017	Lê Nhật Hà	16CĐ-MTT2	02/12/1998	
600	16003782	Nguyễn Thị Ninh	16CĐ-MTT2	25/02/1997	
601	16003305	Văn Thị Bích Quân	16CĐ-MTT2	12/07/1997	
602	16000663	Trần Ngọc Lan Anh	16TC-MTT	04/05/2001	
603	16000146	Nghiêm Xuân Duy Bảo	16TC-MTT	07/03/2000	
604	16002913	Phạm Thành Đạt	16TC-MTT	22/09/2000	
605	16000379	Nguyễn Ngọc Minh Dung	16TC-MTT	29/11/2000	
606	16000549	Lưu Thị Hoàng Hiền	16TC-MTT	20/06/2001	
607	16003097	Nguyễn Hoàng Kiều	16TC-MTT	05/03/2001	
608	16000060	Nguyễn Thị Linh	16TC-MTT	22/07/2001	
609	16000408	Nguyễn Kim Nga	16TC-MTT	23/08/2001	
610	16000551	Nguyễn Thanh Nhân	16TC-MTT	18/07/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
611	16002940	Trần Vương Hồng Phúc	16TC-MTT	30/12/1996	
612	16000159	Lê Thị Tâm	16TC-MTT	22/04/2001	
613	16000358	Nguyễn Ngọc Lam Thùy	16TC-MTT	16/12/2001	
614	16000624	Huỳnh Hữu Thuyết	16TC-MTT	08/09/2001	
615	16000438	Trần Thanh Trúc	16TC-MTT	29/09/2001	
616	15001560	Nguyễn Thị Ái Trâm	15CĐ-MTT1	02/09/1997	
617	15000960	Phạm Văn Trường	15CĐ-MTT1	21/03/1997	
618	15001601	Hoàng Thị Cúc	15CĐ-MTT2	13/12/1995	
619	15002220	Nguyễn Hữu Ái My	15CĐ-MTT2	29/08/1996	
620	15002133	Phạm Văn Xuyên	15CĐ-MTT2	19/10/1997	
621	15002951	Lê Huyền Thuý An	15TCN-MTT	07/10/1999	
622	15003378	Trần Thị Thanh Hằng	15TCN-MTT	08/02/2000	
623	15000063	Nguyễn Mai Hương	15TCN-MTT	10/10/2000	
624	15000870	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15TCN-MTT	19/08/1993	
625	15002258	Phạm Vũ Quế Trân	15TCN-MTT	20/02/2000	
626	16001140	Nguyễn Ngọc Lan Anh	16CĐ-CNTT1	02/12/1998	
627	16001172	Lê Thành Danh	16CĐ-CNTT1	27/07/1998	
628	16001006	Nguyễn Đức Duy	16CĐ-CNTT1	27/08/1998	
629	16001191	Trần Duy Phong	16CĐ-CNTT1	13/03/1998	
630	16001225	Huỳnh Hồng Sơn	16CĐ-CNTT1	02/02/1998	
631	16003633	Phan Quốc Bảo	16CĐ-CNTT2	24/03/1997	
632	16003879	Diệp Chí Hào	16CĐ-CNTT2	23/08/1996	
633	16003533	Trần Hoàng Hào	16CĐ-CNTT2	30/05/1996	
634	16003694	Cao Tuấn Khanh	16CĐ-CNTT2	30/09/1998	
635	16003308	Cam Tuấn Phát	16CĐ-CNTT2	12/08/1998	
636	16003175	Trần Vinh Quang	16CĐ-CNTT2	22/05/1991	
637	16003288	Nguyễn Thanh Sơn	16CĐ-CNTT2	04/08/1996	
638	16003468	Nguyễn Quốc Thiên	16CĐ-CNTT2	23/11/1998	
639	16003438	Phùng Văn Thiện	16CĐ-CNTT2	20/06/1997	
640	16003166	Võ Văn Quốc Tuấn	16CĐ-CNTT2	22/09/1998	
641	16003669	Hoàng Tuấn Vũ	16CĐ-CNTT2	20/06/1997	
642	16001402	Nguyễn Thành An	16CĐ-CNTT3	24/02/1997	
643	16001924	Ngô Văn Cường	16CĐ-CNTT3	15/03/1998	
644	16001746	Chung Thành Đạt	16CĐ-CNTT3	26/12/1998	
645	16001355	Lê Văn Dương	16CĐ-CNTT3	26/09/1998	
646	16001383	Trần Khánh Duy	16CĐ-CNTT3	02/10/1998	
647	16001449	Võ Thanh Hải	16CĐ-CNTT3	16/06/1997	
648	16001680	Đào Trung Hậu	16CĐ-CNTT3	07/02/1998	
649	16001590	Phùng Thái Huy	16CĐ-CNTT3	11/10/1998	
650	16001791	Nguyễn Minh Khanh	16CĐ-CNTT3	15/04/1998	
651	16001875	Vũ Văn Lam	16CĐ-CNTT3	10/12/1997	
652	16001671	Trần Phương Nam	16CĐ-CNTT3	28/10/1998	
653	16001447	Nguyễn Minh Quân	16CĐ-CNTT3	02/08/1998	
654	16001570	Nông Xuân Tâm	16CĐ-CNTT3	01/08/1998	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
655	16001642	Đặng Minh Tuấn	16CD-CNTT3	20/06/1998	
656	16002182	Nguyễn Thành Công	16CD-CNTT4	29/10/1998	
657	16002386	Lê Nguyên Thanh Hiền	16CD-CNTT4	07/10/1998	
658	16002057	Mã Quang Phi Hưng	16CD-CNTT4	24/11/1998	
659	16002251	Lê Mạnh Tuyền	16CD-CNTT4	09/02/1998	
660	16003080	Lê Tuấn Anh	16CD-CNTT5	01/03/1998	
661	16003073	Ngô Tấn Cường	16CD-CNTT5	04/08/1997	
662	16003105	Trần Quang Huy	16CD-CNTT5	09/10/1998	
663	16003797	Trần Nhật	16CD-CNTT5	26/05/1998	
664	16003064	Trần Hoàng Phúc	16CD-CNTT5	02/08/1997	
665	16002628	Bùi Minh Bảo Thịnh	16CD-CNTT5	02/08/1997	
666	16002881	Huỳnh Thượng Trí	16CD-CNTT5	20/09/1998	
667	16000457	Đặng Quốc Cường	16TCN-QTM1	21/03/2001	
668	16000288	Lê Thành Dương	16TCN-QTM1	14/07/2001	
669	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	16TCN-QTM1	20/08/2001	
670	16000081	Trần Tuấn Hiếu	16TCN-QTM1	23/11/2001	
671	16000037	Trương Mạnh Hiếu	16TCN-QTM1	03/08/2001	
672	16002706	Lương Hiền Hoài	16TCN-QTM1	19/09/2000	
673	16000034	Phạm Phương Lâm	16TCN-QTM1	04/01/2001	
674	16000540	Trần Phi Long	16TCN-QTM1	10/11/2000	
675	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	16TCN-QTM1	04/10/2001	
676	16000464	Lý Đông Quyền	16TCN-QTM1	28/04/2001	
677	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	16TCN-QTM1	04/11/1997	
678	16000637	Lê Minh Đức	16TCN-QTM2	03/02/2001	
679	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	16TCN-QTM2	01/01/2001	
680	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	16TCN-QTM2	20/01/2001	
681	16003906	Phạm Gia Khiêm	16TCN-QTM2	14/11/2000	
682	16003538	Bùi Anh Kiệt	16TCN-QTM2	03/04/2000	
683	16002111	Đỗ Duy Minh	16TCN-QTM2	05/04/2001	
684	16000575	Nguyễn Nhật Minh	16TCN-QTM2	09/06/2001	
685	16003630	Lê Quốc Nhật	16TCN-QTM2	04/04/2001	
686	16003870	Trần Văn Sang	16TCN-QTM2	18/01/2001	
687	16002412	Lê Như Sáng	16TCN-QTM2	07/08/1997	
688	16000713	Nguyễn Thành Tài	16TCN-QTM2	02/07/2001	
689	16001546	Thiều Văn Phước Tài	16TCN-QTM2	06/03/2000	
690	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	16TCN-QTM2	12/08/2001	
691	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	16TCN-QTM2	10/04/1999	
692	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	16TCN-QTM2	15/02/2001	
693	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	16TCN-QTM2	21/09/2001	
694	16001282	Hoàng Thế Toàn	16TCN-QTM2	28/06/1999	
695	16001049	Thái Kim Trọng	16TCN-QTM2	20/10/1997	
696	16003465	Quan Xuân Du	16TC-QTM	13/01/2001	
697	16000583	Nguyễn Huy Hoàng	16TC-QTM	17/01/2001	
698	16003534	Nguyễn Quách Huy Hoàng	16TC-QTM	10/02/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
699	16000142	Sang Sỹ Lạc	16TC-QTM	30/09/2001	
700	16002582	Võ Nhật Minh	16TC-QTM	11/08/2000	
701	16000005	Tất Phú Nguyên	16TC-QTM	13/02/2001	
702	16003806	Lâm Tuyết Nhi	16TC-QTM	16/07/2000	
703	16000199	Đỗ Đặng Thiên Phúc	16TC-QTM	29/10/2001	
704	16000136	Vũ Đức Thắng	16TC-QTM	03/11/2001	
705	16003770	Dương Nguyễn Ngọc Trân	16TC-QTM	10/10/2000	
706	16000604	Nguyễn Phương Uyên	16TC-QTM	01/06/2001	
707	16002744	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	16TCT-QTM	18/05/1998	
708	16002868	Trần Ngọc Hằng	16TCT-QTM	10/10/1997	
709	16003065	Phạm Thị Linh	16TCT-QTM	28/04/1998	
710	16002544	Nguyễn Thanh Bảo Mi	16TCT-QTM	20/08/1998	
711	16001083	Trần Minh Phúc	16TCT-QTM	18/05/1998	
712	16002421	Phạm Đăng Quang	16TCT-QTM	03/12/1997	
713	16003720	Nguyễn Minh Thái	16TCT-QTM	09/11/1998	
714	16003860	Trần Minh Thiện	16TCT-QTM	30/03/1997	
715	16002565	Huỳnh Minh Trí	16TCT-QTM	19/09/1998	
716	16001448	Nguyễn Thái Trung	16TCT-QTM	27/02/1998	
717	16003083	Nguyễn Xuân Trường	16TCT-QTM	27/03/1998	
718	16001975	Hoàng Anh Vy	16TCT-QTM	31/01/1998	
719	16003321	Bùi Quang Yên	16TCT-QTM	11/06/1998	
720	15002223	Trần Thanh Duy	15CD-TM1	28/10/1997	
721	15000799	Mai Trung Tín	15CD-TM1	14/06/1997	
722	14001241	Nguyễn Minh Vương	15CD-TM1	22/11/1996	
723	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	15CD-TM2	27/10/1997	
724	15002883	Nguyễn Phương Thành	15CD-TM2	07/01/1997	
725	15002744	Tô Quốc Thành	15CD-TM2	26/04/1997	
726	15002799	Nguyễn Huỳnh Cao Tường	15CD-TM2	09/05/1997	
727	15003003	Nguyễn Xuân Vinh	15CD-TM2	26/11/1997	
728	15002754	Đỗ Minh Hoàng	15CD-TP2	24/08/1996	
729	15002879	Châu Minh Hùng	15CD-TP2	20/02/1996	
730	15003057	Cao Hoàng Quân	15CD-TP2	23/03/1996	
731	15002855	Nguyễn Việt Thắng	15CD-TP2	14/01/1997	
732	15003258	Huỳnh Nhân Hòa	15CD-TP3	18/01/1997	
733	15001335	Nguyễn Hoàng Khoa	15CD-TP3	17/06/1997	
734	15001441	Lê Thanh Lịch	15CD-TP3	28/01/1997	
735	15001105	Nguyễn Gia Lộc	15CD-TP3	28/08/1995	
736	15001399	Trần Minh Mẫn	15CD-TP3	05/07/1996	
737	15002707	Châu Minh Hải	15CD-TW	22/09/1997	
738	15002637	Hà Đức Khang	15CD-TW	27/03/1996	
739	15002731	Nguyễn Đăng Long	15CD-TW	20/08/1997	
740	15002400	Nguyễn Nhật Tiến	15CD-TW	02/05/1997	
741	15000181	Phạm Thiên Ân	15TCN-QTM1	19/11/2000	
742	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	15TCN-QTM1	10/09/2000	

STT	Mã SV	Họ tên	Lớp	Ngày sinh	Ghi chú
743	15000097	Phạm Nguyễn Yến Nhi	15TCN-QTM1	29/08/2000	
744	15000891	Lê Nhã Trúc	15TCN-QTM1	23/09/2000	
745	15002414	Huỳnh Quốc Cường	15TCN-QTM2	13/11/2000	
746	15000228	Nguyễn Hữu Bảo Hưng	15TCN-QTM2	10/10/2000	
747	15003040	Lê Ngọc Khanh	15TCN-QTM2	26/09/2000	
748	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	15TCN-QTM2	31/01/2000	
749	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15TC-QTM	15/12/1999	
750	16003261	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16CĐN-QTD	16/09/1998	
751	16003856	Nguyễn Thành Duy	16CĐN-QTD	09/06/1995	
752	16002223	Cam Thị Mỹ Duyên	16CĐN-QTD	01/01/1998	
753	16003353	Nguyễn Thị Kiều Ngân	16CĐN-QTD	20/05/1998	
754	16001880	Đặng Thị Huyền Trang	16CĐN-QTD	23/03/1998	
755	16000077	Nguyễn Thị Tuyết Lan	16TCN-KTD	25/09/2000	
756	16000448	Lê Ngọc Quang Lộc	16TCN-KTD	31/03/2001	
757	16000587	Phạm Thái My	16TCN-KTD	21/09/2001	
758	16000177	Bùi Quang Trường	16TCN-KTD	20/01/2001	
759	16000403	Nguyễn Phú Tuyền	16TCN-KTD	13/06/2000	
760	16000192	Chu Thùy Dương	16TCN-QTD	08/05/2001	
761	16001711	Nguyễn Hoàng Duy	16TCN-QTD	06/11/1998	
762	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	16TCN-QTD	07/03/2001	
763	16003681	Phan Nguyễn Quỳnh Như	16TCN-QTD	21/09/2001	
764	16000114	Nguyễn Tiến Duy Tân	16TCN-QTD	23/04/2001	
765	16000082	Lâm Huỳnh Bảo Vy	16TCN-QTD	27/12/2001	
766	15001265	Võ Nguyễn Ngọc Huy	15TCN-KTD	28/12/1998	
767	15000309	Trần Nguyễn Trung Kiên	15TCN-KTD	30/11/2000	
768	15003440	Trần Ngọc Diễm My	15TCN-KTD	18/03/2000	
Tổng cộng: 768 HS-SV					

Ngày 29 tháng 06 năm 2017



HIỆU TRƯỞNG

PHẠM HỮU LỘC